

VỀ SỰ THỐNG NHẤT VÀ KHÁC BIỆT GIỮA LÝ LUẬN HÌNH THÁI KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ LÝ LUẬN VỀ VĂN HOÁ TRONG NHẬN THỨC TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI

NGUYỄN VĂN THANH(*)



Trong lịch sử cũng như hiện nay đã có nhiều lý luận giải thích tiến trình phát triển của nhân loại với những cách tiếp cận, tính chất và trình độ khác nhau, nhưng chưa có lý luận nào vượt qua lý luận hình thái kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, lý luận khoa học và cách mạng đó của C.Mác đã và đang bị các lý luận gia tư sản và những thế lực thù địch xuyên tạc, đặc biệt là từ sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Trong bối cảnh đó, đã có không ít học giả đề nghị thay thế lý luận hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác bằng lý luận về văn hoá. Những luận cứ mà họ đưa ra có khá nhiều điểm hợp lý, nhất là về sự tương đồng giữa hai lý luận này. Do vậy, để bảo vệ, phát triển lý luận hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác và làm cho nó có sức sống, có sức thuyết phục sâu sắc hơn khi giải thích tiến trình phát triển xã hội, theo chúng tôi, cần thiết phải tìm hiểu sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận này và lý luận về văn hoá.

Trước hết, cần khẳng định rằng, cho đến nay, lý luận hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác vẫn là thành tựu cao nhất của tri thức nhân loại trong việc giải thích tiến trình phát triển xã hội loài người. Nó thể hiện một phương pháp tiếp cận tổng hợp và khoa học, tức là phản ánh vai trò của mọi yếu tố cấu thành xã hội đối với sự phát

triển lịch sử. Trong các yếu tố cơ bản cấu thành xã hội, bao gồm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng, như C.Mác đã chỉ rõ, suy đến cùng, lực lượng sản xuất giữ vai trò quyết định. Với phương pháp tiếp cận khoa học, lý luận hình thái kinh tế – xã hội đã luận giải tiến trình phát triển của lịch sử từ thấp đến cao một cách khách quan, hợp lôgic. V.I.Lênin đã làm sâu sắc thêm cách tiếp cận của C.Mác khi ông khẳng định rằng, “Chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất, và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được một cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”(1).

Giá trị cao nhất của lý luận hình thái kinh tế – xã hội biểu hiện tập trung ở tư tưởng coi sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Đây là sự khái quát, trừu tượng khoa học cao nhất, phản ánh đúng đắn bức tranh lịch sử phát triển xã hội của nhân loại. Lý luận hình thái kinh tế – xã hội đã đưa lại cho loài người cái nhìn tổng thể xuyên suốt lịch sử từ quá khứ đến hiện tại

(*) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Học viện Chính trị Quân sự.

(1) V.I. Lênin. *Toàn tập*, t.1, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1974, tr. 163.

và tương lai. Tư tưởng này cho phép mỗi dân tộc có thể xác định chính xác trình độ của điểm xuất phát trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời nó là cơ sở khoa học để xác định đúng đắn các thời đại đã diễn ra trong lịch sử. Đánh giá về ý nghĩa và giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế – xã hội, V.I.Lenin khẳng định: “Mác đã đánh đổ hẳn được quan niệm cho rằng xã hội là một tổ hợp có tính chất máy móc gồm những cá nhân, một tổ hợp mà nhà cầm quyền (hay là xã hội và chính phủ thì cũng vậy) có thể tùy ý biến đổi theo đủ mọi kiểu, một tổ hợp sinh ra và biến hoá một cách ngẫu nhiên”(2); đồng thời, lý luận đó đã cách mạng hoá toàn bộ các khoa học xã hội và “lần đầu tiên đã nâng xã hội học lên ngang hàng một khoa học”(3).

Lý luận về văn hoá cũng tiếp cận sự phát triển xã hội loài người trong tính tổng hợp các yếu tố cấu thành xã hội giống như lý luận hình thái kinh tế - xã hội, nhưng chủ yếu nghiêng về bản chất “Người”, về những giá trị nhân văn: chân - thiện - mỹ. Cái trực và cái đích chung của vận động, phát triển xã hội dưới góc độ văn hoá cũng là kết quả tác động tổng hợp của các yếu tố xã hội và kinh tế. Nhân đạo, nhân văn, chân – thiện – mỹ, bản chất người là giá trị có tính chất phổ quát như mẫu số chung của văn hoá tất cả các dân tộc. Sự phát triển ở mỗi giai đoạn, mỗi hình thái kinh tế – xã hội và mỗi dân tộc đều hướng tới giá trị nhân loại chung, nhưng với tính chất, trình độ và cách thức biểu hiện khác nhau.

Hiện nay, đang nổi lên lý luận về sự thay thế các nền văn minh. Theo lý luận này, lịch sử tiến triển trải qua các nền văn minh nông nghiệp, văn minh công nghiệp và văn minh tin học. Như vậy, lý luận về nền văn minh chỉ dựa trên sự phát triển đơn thuần về lực lượng sản xuất; nó đã xóa nhòa sự khác nhau về tính chất và trình độ

giữa các hình thái kinh tế – xã hội, giữa các nền văn hóa của các dân tộc và xuyên tạc nội dung của các thời đại.

Tuy nhiên, nếu chỉ dùng hoặc là lý luận hình thái kinh tế – xã hội, hoặc là lý luận về văn hóa để luận giải tiến trình phát triển xã hội của loài người cũng sẽ có những vướng mắc trong những trường hợp cụ thể. Vì thế, việc luận giải tiến trình phát triển xã hội loài người, đặc biệt là xã hội hiện đại, nên vận dụng sự thống nhất và khác biệt giữa hai lý luận này. *Sự thống nhất* giữa lý luận hình thái kinh tế – xã hội và lý luận về văn hóa là thống nhất về phương pháp tiếp cận, nội dung phản ánh và mục đích cuối cùng - đưa nhân loại tiến đến xã hội văn minh, tiến bộ – xã hội cộng sản chủ nghĩa với toàn bộ giá trị nhân đạo, nhân văn, giá trị bản chất người ở trình độ cao nhất.

Sự khác biệt giữa hai lý luận này là ở sự khác nhau về trực tiếp cận và cách luận giải tiến trình phát triển xã hội. Lý luận hình thái kinh tế – xã hội phản ánh quy luật phát triển chung của toàn nhân loại qua những lần phủ định biện chứng các xã hội cụ thể tuần tự từ thấp đến cao. Hình thái kinh tế – xã hội sau cao hơn hình thái kinh tế – xã hội trước và đỉnh cao nhất là hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong khi đó, lý luận về văn hóa lại phản ánh tiến trình xã hội qua trực phát triển bản chất người và những giá trị nhân đạo, nhân văn, chân – thiện – mỹ. Sự kế thừa, phủ định trong phát triển ở lĩnh vực văn hóa không đồng nhất với sự kế thừa, phủ định trong sự thay thế các hình thái kinh tế – xã hội. Kế thừa, phủ định ở lĩnh vực văn hóa không làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc. Mỗi hình thái kinh tế – xã hội mới thay thế cho hình thái kinh tế – xã hội

(2) V.I.Lenin. *Sdd.*, t.1, tr.165- 166.

(3) V.I.Lenin. *Sdd.*, t.1, tr.162.

VỀ SỰ THỐNG NHẤT VÀ KHÁC BIỆT GIỮA LÝ LUẬN...

cũ luôn gắn với việc tạo ra một nền văn hóa đặc trưng cho nó. Nhưng, ở mỗi giai đoạn cụ thể, giữa phát triển hình thái kinh tế – xã hội và văn hóa không tương đồng nhau về trình độ. Có những giai đoạn lịch sử, xét theo một phương diện và mức độ nào đó, có thể sự phát triển của hình thái kinh tế – xã hội lại là bước lùi về văn hóa. Sự ra đời của chế độ phong kiến là bước phát triển về hình thái kinh tế – xã hội so với xã hội cổ đại, nhưng lại là “bước lùi tạm thời” về giá trị văn hóa nhân văn. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản càng ở trình độ cao thì sự tha hóa con người, sự suy đồi về đạo đức, lối sống, tính chất phản văn hóa dường như lại càng gia tăng. Mỹ là quốc gia có tiềm lực và trình độ phát triển khoa học và công nghệ cao nhất, nhưng có thể nói, cũng là một xã hội đầy bạo lực, suy đồi về đạo đức, lối sống và con người bị tha hóa vào bậc nhất thế giới.

Trong tương lai, tính chất trái ngược nhau giữa phát triển hình thái kinh tế – xã hội và phát triển về văn hóa tất yếu sẽ mất đi. Tương lai đó là sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới. Khi chủ nghĩa cộng sản được xây dựng thành công ở tất cả các nước, các dân tộc thì phát triển hình thái kinh tế – xã hội và văn hóa thống nhất hài hòa với nhau. Sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận hình thái kinh tế – xã hội và lý luận về văn hóa phản ánh hiện thực xã hội cộng sản chủ nghĩa với tính chất và trình độ mới. Chủ nghĩa cộng sản được xây dựng thành công ở tất cả các nước, các dân tộc cũng có nghĩa là khi đó, trình độ phát triển của hình thái kinh tế – xã hội và trình độ phát triển các giá trị văn hóa tương đương nhau. Sự khác biệt của hai mặt này là bản sắc dân tộc của văn hóa không bị hòa đồng, mà vẫn được bảo tồn theo hướng ngày càng sâu đậm sắc thái sinh ra từ gốc bản địa.

Nếu chỉ dựa vào lý luận hình thái kinh tế – xã hội để giải thích tiến trình phát triển xã hội loài người thì dễ đơn điệu hóa mô hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nếu chỉ dựa vào lý luận về văn hóa thì khó thấy cái trực phát triển chính của dân tộc trong tiến trình chung của nhân loại và dễ chệch quỹ đạo. Vận dụng sự thống nhất và khác biệt giữa hai lý luận này sẽ làm cho lý luận hình thái kinh tế – xã hội có sức sống sinh động ở mỗi dân tộc khác nhau. Mặt khác, sẽ làm cho lý luận về văn hóa có cơ sở khoa học phản ánh tiến trình phát triển văn hóa dân tộc là tiến đến nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, mà vẫn bảo tồn, phát huy được truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện sự vận dụng đó qua quan điểm cho rằng, “dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình, không thể có được. Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, cũng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm”(4).

Với quan điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đúng đắn con đường và phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Người chỉ rõ: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác... ta có thể đi con đường khác tiến lên chủ nghĩa xã hội”(5). Có thể hiểu con đường khác đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,

(4) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.465.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.499.

theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc ta.

Thời đại ngày nay đang diễn ra những biến cố lịch sử phức tạp: sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở các nước Đông Âu, Liên Xô; khả năng thối nghi của chủ nghĩa tư bản, sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại... Ngoài ra, tình trạng đói nghèo, bệnh tật, khủng bố, tội phạm gia tăng, ô nhiễm môi trường... là những nguy cơ đe dọa sự phát triển của nhân loại. Khi đánh giá thực trạng đó, cần vận dụng sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận hình thái kinh tế – xã hội và lý luận về văn hóa. Sự vận dụng này cho thấy rõ chủ nghĩa tư bản càng phát triển thì giá trị văn hóa càng bị vùi dập. Bởi vì, trong xã hội có giai cấp, phát triển hình thái kinh tế – xã hội và văn hóa không tương đồng, mà trái ngược nhau. Sự tương đồng, thống nhất giữa chúng chỉ có trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Tương lai về những giá trị văn hóa nhân loại chỉ đạt được khi vượt qua chủ nghĩa tư bản, tiến lên chủ nghĩa xã hội ở tất cả các dân tộc.

Do vậy, xác định mục tiêu, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện nay, theo chúng tôi, cần phải dựa vào sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận về hình thái kinh tế – xã hội và lý luận về văn hóa. *Một mặt*, chủ nghĩa xã hội phải bảo đảm đầy đủ các nội dung về giá trị nhân đạo, nhân văn, bản chất người theo sắc thái văn hóa dân tộc ở mỗi nước. *Mặt khác*, cần phải phát huy hết tiềm năng sức mạnh văn hóa, đặc biệt là văn hóa truyền thống dân tộc như một động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”(6).

Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và phương châm tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện công bằng xã hội ở nước ta đã thể hiện sâu

sắc phương pháp vận dụng sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận hình thái kinh tế – xã hội và lý luận về văn hoá. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội và phương châm chỉ đạo của Đảng ta về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc luôn thống nhất với nhau. Trong sự thống nhất, Đảng ta cũng đã cụ thể hóa tư tưởng về sự khác biệt trong xác định con đường, biện pháp phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay. Nội dung này biểu hiện ở thái độ, quan điểm và biện pháp đối với việc kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là truyền thống yêu nước, khoan dung, độ lượng của ông cha trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Trong quá trình phát triển lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo sự thống nhất và khác biệt giữa hai lý luận này và khẳng định *văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*; chúng ta cần “tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế – xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”(7).

Đây là cơ sở khoa học để củng cố niềm tin vào bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo ra tiền đề hiện thực và định hướng phát triển văn hóa với toàn bộ tính chất đa dạng, phong phú, muôn sắc màu về văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng người trong một dân tộc. □

(6) Hồ Chí Minh. *Về công tác văn hóa, văn nghệ*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.70-71.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.106.